

Số: **04** /TB-HĐTD

TP. Thái Nguyên, ngày **15** tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO

Triệu tập thí sinh dự vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập thành phố Thái Nguyên năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 06/10/2023 của UBND thành phố về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập thành phố Thái Nguyên năm 2023;

Căn cứ Thông báo số 373/TB-UBND ngày 30/10/2023 của UBND thành phố về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập thành phố năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 11237/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập thành phố Thái Nguyên năm 2023;

Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập thành phố Thái Nguyên năm 2023 Thông báo triệu tập các thí sinh đủ điều kiện dự tuyển vòng 02 kỳ xét tuyển viên chức năm 2023 cụ thể như sau:

1. Địa điểm thi: Trường THCS Chu Văn An, thành phố Thái Nguyên.

Địa chỉ: 234A, đường Lương Ngọc Quyến, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên.

2. Thời gian khai mạc kỳ thi: 14h00' ngày 22/12/2023

3. Thời gian thi phỏng vấn:

3.1. Chức danh: Bồi dưỡng năng khiếu, công tác đội, Quản lý rạp măng non, hoạt động bề bơi, Hành chính tổng hợp, Quản lý Trật tự xây dựng, mỹ quan đô thị và vệ sinh môi trường, Quản lý học viên, Y sỹ, Điều dưỡng: **13h00' ngày 24/12/2023.**

3.2. Chức danh Biên tập viên, Phóng viên, Sản xuất chương trình truyền hình, Kỹ thuật đường dây, Công tác văn hoá cơ sở: **13h00' ngày 25/12/2023.**

Thí sinh mang theo thẻ Căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh để đối chiếu trước khi vào phòng phỏng vấn, thực hành.

(Có danh sách triệu tập thí sinh kèm theo)./ *LBW*

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Thành viên hội đồng tuyển dụng;
- Các thí sinh dự thi vòng 2;
- Lưu: VT, HĐTD *ML*



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ CHỦ TỊCH UBND

Nguyễn Thị Tuyết

DANH SÁCH TRIỆU TẬP TẠI SINH DỰ VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THÀNH PHỐ NĂM 2023

(Kèm theo Thông báo số **04** /TB-HĐTD ngày **15** tháng 12 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức thành phố)

TT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ, ngành, chuyên ngành đào tạo		Chứng chỉ	Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký dự tuyển	Chế độ ưu tiên
					Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo				
1	Đặng Tiến Đạt	01/7/1997	Nam	Sán diu	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn		Quản lý học viên	Cơ sở điều trị nghiện tự nguyện và Công tác xã hội thành phố	Người dân tộc thiểu số
2	Chu Thị Huyền	29/7/1995	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn		Quản lý học viên	Cơ sở điều trị nghiện tự nguyện và Công tác xã hội thành phố	
3	Nguyễn Thanh Huyền	16/8/2000	Nữ	Kinh	Đại học	Luật		Quản lý học viên	Cơ sở điều trị nghiện tự nguyện và Công tác xã hội thành phố	
4	Đàm Thị Việt Huyền	29/7/1991	Nữ	Kinh	Đại học	Văn hoá học		Quản lý học viên	Cơ sở điều trị nghiện tự nguyện và Công tác xã hội thành phố	
5	Ma Thị Diệu Linh	24/12/1990	Nữ	Tày	Đại học	Sư phạm Địa lý		Quản lý học viên	Cơ sở điều trị nghiện tự nguyện và Công tác xã hội thành phố	Người dân tộc thiểu số
6	Nguyễn Thị Thảo	08/10/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán		Quản lý học viên	Cơ sở điều trị nghiện tự nguyện và Công tác xã hội thành phố	
7	Vương Thị Kim Tuyết	29/8/1977	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục công dân		Quản lý học viên	Cơ sở điều trị nghiện tự nguyện và Công tác xã hội thành phố	Người dân tộc thiểu số
8	Mã Thị Nga	24/12/1993	Nữ	Tày	Trung cấp	Y sỹ đa khoa		Y sỹ, điều dưỡng	Cơ sở điều trị nghiện tự nguyện và Công tác xã hội thành phố	Người dân tộc thiểu số
9	Hoàng Thị Loan	05/9/1995	Nữ	Tày	Đại học	Quản trị Văn phòng		Hành chính - Tổng hợp	Đội Quản lý trật tự xây dựng và Giao thông thành phố	Người dân tộc thiểu số
10	Nguyễn Thanh Nga	19/05/1989	Nữ	Kinh	Đại học	Kế toán tổng hợp	Văn phòng thống kê	Hành chính - Tổng hợp	Đội Quản lý trật tự xây dựng và Giao thông thành phố	
11	Nguyễn Thị Trinh	24/7/1994	Nữ	Kinh	Đại học	Tài chính doanh nghiệp	Văn phòng thống kê	Hành chính - Tổng hợp	Đội Quản lý trật tự xây dựng và Giao thông thành phố	
12	Vũ Kim Anh	10/11/1991	Nữ	Kinh	Thạc sỹ	Quản lý đất đai		Quản lý Trật tự xây dựng, mỹ qua đô thị và vệ sinh môi trường	Đội Quản lý trật tự xây dựng và Giao thông thành phố	
13	Vũ Văn Anh	01/01/1987	Nam	Kinh	Đại học	Quản lý đất đai		Quản lý Trật tự xây dựng, mỹ qua đô thị và vệ sinh môi trường	Đội Quản lý trật tự xây dựng và Giao thông thành phố	
14	Nguyễn Hà Anh	14/7/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Quản lý đất đai		Quản lý Trật tự xây dựng, mỹ qua đô thị và vệ sinh môi trường	Đội Quản lý trật tự xây dựng và Giao thông thành phố	

TT	Họ và tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ, ngành, chuyên ngành đào tạo		Chứng chỉ	Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký dự tuyển	Chế độ ưu tiên
					Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo				
15	Lê Thuý Hằng	24/9/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Khoa học Môi trường		Quản lý Trật tự xây dựng, mỹ qua đô thị và vệ sinh môi trường	Đội Quản lý trật tự xây dựng và Giao thông thành phố	
16	Đỗ Xuân Hiến	21/5/1984	Nam	Kinh	Đại học	Quản lý đất đai		Quản lý Trật tự xây dựng, mỹ qua đô thị và vệ sinh môi trường	Đội Quản lý trật tự xây dựng và Giao thông thành phố	
17	Lưu Đức Hiệp	16/5/1987	Nam	Tày	Thạc sỹ	Khoa học Môi trường		Quản lý Trật tự xây dựng, mỹ qua đô thị và vệ sinh môi trường	Đội Quản lý trật tự xây dựng và Giao thông thành phố	Người dân tộc thiểu số
18	Nguyễn Trọng Huân	06/3/1993	Nam	Kinh	Đại học	Công nghệ kỹ thuật giao thông		Quản lý Trật tự xây dựng, mỹ qua đô thị và vệ sinh môi trường	Đội Quản lý trật tự xây dựng và Giao thông thành phố	Con thương binh
19	Nguyễn Thị Huệ	18/9/1998	Nữ	Kinh	Đại học	Khoa học và quản lý Môi trường		Quản lý Trật tự xây dựng, mỹ qua đô thị và vệ sinh môi trường	Đội Quản lý trật tự xây dựng và Giao thông thành phố	
20	Hoàng Thị Huệ	03/4/2001	Nữ	Kinh	Đại học	Luật		Quản lý Trật tự xây dựng, mỹ qua đô thị và vệ sinh môi trường	Đội Quản lý trật tự xây dựng và Giao thông thành phố	
21	Vương Thái Hưng	22/02/1985	Nam	Tày	Thạc sỹ	Khoa học Môi trường		Quản lý Trật tự xây dựng, mỹ qua đô thị và vệ sinh môi trường	Đội Quản lý trật tự xây dựng và Giao thông thành phố	Người dân tộc thiểu số
22	Phạm Văn Hưng	13/8/1991	Nam	Kinh	Thạc sỹ	Kỹ thuật công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp		Quản lý Trật tự xây dựng, mỹ qua đô thị và vệ sinh môi trường	Đội Quản lý trật tự xây dựng và Giao thông thành phố	
23	Đào Duy Hưng	07/4/1995	Nam	Kinh	Thạc sỹ	Khoa học Môi trường		Quản lý Trật tự xây dựng, mỹ qua đô thị và vệ sinh môi trường	Đội Quản lý trật tự xây dựng và Giao thông thành phố	
24	Hoàng Thị Hường	29/8/2000	Nữ	Nùng	Đại học	Luật		Quản lý Trật tự xây dựng, mỹ qua đô thị và vệ sinh môi trường	Đội Quản lý trật tự xây dựng và Giao thông thành phố	Người dân tộc thiểu số
25	Ma Thị Lâm	24/06/1997	Nữ	Tày	Đại học	Khoa học Môi trường		Quản lý Trật tự xây dựng, mỹ qua đô thị và vệ sinh môi trường	Đội Quản lý trật tự xây dựng và Giao thông thành phố	Người dân tộc thiểu số
26	Nguyễn Anh Minh	21/02/1993	Nam	Kinh	Thạc sỹ	Quản lý đất đai		Quản lý Trật tự xây dựng, mỹ qua đô thị và vệ sinh môi trường	Đội Quản lý trật tự xây dựng và Giao thông thành phố	
27	Ngô Quỳnh Nga	02/8/1993	Nữ	Kinh	Đại học	Khoa học Môi trường		Quản lý Trật tự xây dựng, mỹ qua đô thị và vệ sinh môi trường	Đội Quản lý trật tự xây dựng và Giao thông thành phố	
28	Lâm Thị Ngân	10/11/1992	Nữ	Sán diu	Đại học	Quản lý đất đai		Quản lý Trật tự xây dựng, mỹ qua đô thị và vệ sinh môi trường	Đội Quản lý trật tự xây dựng và Giao thông thành phố	Người dân tộc thiểu số

TT	Họ và tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ, ngành, chuyên ngành đào tạo		Chứng chỉ	Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký dự tuyển	Chế độ ưu tiên
					Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo				
29	Nguyễn Thành Nhơn	20/2/1985	Nam	Sán diu	Đại học	Quản lý đất đai		Quản lý Trật tự xây dựng, mỹ qua đô thị và vệ sinh môi trường	Đội Quản lý trật tự xây dựng và Giao thông thành phố	Người dân tộc thiểu số
30	Nguyễn Đức Quý	30/10/2000	Nam	Tày	Đại học	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Quản lý Trật tự xây dựng, mỹ qua đô thị và vệ sinh môi trường	Đội Quản lý trật tự xây dựng và Giao thông thành phố	Người dân tộc thiểu số
31	Trần Đình Sơn	15/8/1983	Nam	Kinh	Đại học	Kiến trúc		Quản lý Trật tự xây dựng, mỹ qua đô thị và vệ sinh môi trường	Đội Quản lý trật tự xây dựng và Giao thông thành phố	
32	Đào Ngọc Tân	25/01/1984	Nam	Kinh	Đại học	Kỹ thuật công trình xây dựng		Quản lý Trật tự xây dựng, mỹ qua đô thị và vệ sinh môi trường	Đội Quản lý trật tự xây dựng và Giao thông thành phố	
33	Vũ Đại Thắng	22/5/1976	Nam	Kinh	Đại học	Luật		Quản lý Trật tự xây dựng, mỹ qua đô thị và vệ sinh môi trường	Đội Quản lý trật tự xây dựng và Giao thông thành phố	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự
34	Hoàng Anh Tiến	26/12/1979	Nam	Tày	Đại học	Quản lý đất đai		Quản lý Trật tự xây dựng, mỹ qua đô thị và vệ sinh môi trường	Đội Quản lý trật tự xây dựng và Giao thông thành phố	Người dân tộc thiểu số
35	Vũ Thị Trang	04/5/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Khoa học Môi trường		Quản lý Trật tự xây dựng, mỹ qua đô thị và vệ sinh môi trường	Đội Quản lý trật tự xây dựng và Giao thông thành phố	
36	Trần Anh Tú	30/10/1993	Nam	Kinh	Đại học	Quản lý đất đai		Quản lý Trật tự xây dựng, mỹ qua đô thị và vệ sinh môi trường	Đội Quản lý trật tự xây dựng và Giao thông thành phố	
37	Đỗ Văn Tuyên	05/5/1982	Nam	Kinh	Đại học	Quản lý đất đai		Quản lý Trật tự xây dựng, mỹ qua đô thị và vệ sinh môi trường	Đội Quản lý trật tự xây dựng và Giao thông thành phố	
38	Hà Thị Hồng Xiêm	01/5/1997	Nữ	Nùng	Đại học	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Quản lý Trật tự xây dựng, mỹ qua đô thị và vệ sinh môi trường	Đội Quản lý trật tự xây dựng và Giao thông thành phố	Người dân tộc thiểu số
39	Lê Thanh Tùng	16/4/1990	Nam	Kinh	Đại học	Biên đạo múa		Bồi dưỡng năng khiếu, công tác đội	Nhà Thiếu nhi Thái Nguyên	
40	Nguyễn Thị Thuý Dương	04/12/1989	Nữ	Kinh	Đại học	Kế toán tổng hợp	Văn thư lưu trữ	Hành chính - Tổng hợp	Nhà Thiếu nhi Thái Nguyên	
41	Nguyễn Hoài Hương	25/9/1998	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục tiểu học	Hành chính văn phòng và Văn thư lưu trữ	Hành chính - Tổng hợp	Nhà Thiếu nhi Thái Nguyên	Người dân tộc thiểu số
42	Trần Thị Mỹ Hạnh	17/10/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học		Quản lý rạp măng non, hoạt động bể bơi	Nhà Thiếu nhi Thái Nguyên	

TT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ, ngành, chuyên ngành đào tạo		Chứng chỉ	Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký dự tuyển	Chế độ ưu tiên
					Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo				
43	Nguyễn Thanh Tâm	27/11/1993	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non		Quản lý rạp mắg non, hoạt động bề bơi	Nhà Thiếu nhi Thái Nguyên	
44	Hoàng Thị Hương Giang	18/3/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn		Biên tập viên, Phóng viên	Trung tâm Văn hoá và Truyền thông thành phố	
45	Lê Thị Thu Hồng	27/9/1984	Nữ	Kinh	Đại học	Báo chí		Biên tập viên, Phóng viên	Trung tâm Văn hoá và Truyền thông thành phố	
46	Lưu Thuý Lan	05/9/1984	Nữ	Tày	Thạc sỹ	Văn học Việt Nam		Biên tập viên, Phóng viên	Trung tâm Văn hoá và Truyền thông thành phố	Người dân tộc thiểu số
47	Dương Thanh Minh	22/5/1993	Nam	Kinh	Thạc sỹ	Báo chí		Biên tập viên, Phóng viên	Trung tâm Văn hoá và Truyền thông thành phố	
48	Trần Thị Thu Trang	16/11/1990	Nữ	Kinh	Thạc sỹ	Báo chí		Biên tập viên, Phóng viên	Trung tâm Văn hoá và Truyền thông thành phố	
49	Nguyễn Mỹ Diễm	25/02/1995	Nữ	Nùng	Đại học	Quản lý văn hoá tư tưởng		Công tác văn hoá cơ sở	Trung tâm Văn hoá và Truyền thông thành phố	Người dân tộc thiểu số
50	Trần Xuân Hiệu	25/8/1985	Nam	Kinh	Đại học	Sư phạm Thể dục thể thao		Công tác văn hoá cơ sở	Trung tâm Văn hoá và Truyền thông thành phố	
51	Lê Quý Kiên	05/10/1986	Nam	Kinh	Đại học	Quản lý văn hoá		Công tác văn hoá cơ sở	Trung tâm Văn hoá và Truyền thông thành phố	
52	Hoàng Thị Linh Ngân	28/11/1998	Nữ	Tày	Đại học	Quản lý văn hoá		Công tác văn hoá cơ sở	Trung tâm Văn hoá và Truyền thông thành phố	Người dân tộc thiểu số
53	Bế Tuyết Nhung	08/5/1973	Nữ	Tày	Đại học	Quản lý văn hoá		Công tác văn hoá cơ sở	Trung tâm Văn hoá và Truyền thông thành phố	Người dân tộc thiểu số
54	Vũ Đức Thắng	28/4/1983	Nam	Kinh	Đại học	Giáo dục thể chất		Công tác văn hoá cơ sở	Trung tâm Văn hoá và Truyền thông thành phố	
55	Dương Tiến Dũng	30/10/1985	Nam	Dao	Trung cấp	Kỹ thuật điện, điện tử viễn thông		Kỹ thuật đường dây	Trung tâm Văn hoá và Truyền thông thành phố	Người dân tộc thiểu số
56	Dương Thị Thu Duyên	09/8/1982	Nữ	Nùng	Đại học	Kế toán doanh nghiệp	Trung cấp kỹ thuật phát thành truyền hình	Sản xuất chương trình truyền hình	Trung tâm Văn hoá và Truyền thông thành phố	Người dân tộc thiểu số